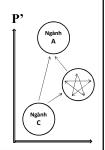


# 1. Khái quát lại một số vấn đề về cạnh tranh

- Tại chương 2, mục 5.1 đã đưa ra định nghĩa: Cạnh tranh là sự ganh đua giữa các chủ thể tham gia thị trường, để giành ưu thế và lợi ích kinh tế. Trong đó, canh tranh trong nội bô ngành là phổ biến
- Tại chương 3, mục 4.4 đã phân tích:
   Bên cạnh sự sự cạnh tranh trong nội bộ ngành hàng, còn có sự <u>canh tranh giữa các</u>



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phần KINH TẾ CHÍNH TRI

#### 1. Khái quát lại một số vấn đề về cạnh tranh

1.1 Hai loại cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường (xét theo tính chất di chuyển vốn)

- Thứ nhất, canh tranh nôi bô ngành
  - Mục đích: Ganh đua giữa các doanh nghiệp cùng kinh doanh một loại sản phẩm, để giành lợi nhuận lớn hơn (tức là tìm kiếm giá trị thặng dư siêu ngạch)
  - $\emph{K\acute{e}t}$  qu $\ddot{a}$ : San bằng các mức giá cả, hình thành nên giá cả thị trường và giá trị thị trường

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phần KINH TẾ CHỈNH TRI

| 1. Khái quát lại một số vấn đề về cạnh tranh  |   |
|---|---|
| 1.1 Hai loại cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường (xét theo tính chất di chuyển vốn)   |   |
| <ul> <li>Thứ hai, canh tranh giữa các ngành</li> </ul>  |   |
| - Mục đích: Di chuyển vốn đầu tư (tư bản) giữa các ngành khác nhau nhằm tìm nơi<br>kinh doanh đem lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn             |   |
| - <i>Kết quả</i> : San bằng tỷ suất lợi nhuận giữa các ngành, hình thành nên tỷ suất lợi<br>nhuận bình quân P <sup>7</sup>                  |   |
|   |   |
|   |   |
| uvong 4: CANH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>ọc phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ  |   |
|   |   |
|   |   |
|   |   |
|   | 1 |
| 1. Khái quát lại một số vấn đề về cạnh tranh  |   |
| 1.2 Tác động của cạnh tranh   |   |
| o <u>Thứ nhất, về mặt tích cực</u>  | - |
| - Tạo môi trường vĩ mô và động lực thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường,<br>từ đó đạt được quy mô sản lượng và giá trị kinh tế lớn |   |
| - Góp phần điều chỉnh nguồn lực giữa các ngành, các lĩnh vực và khu vực kinh tế   |   |
| - Thúc đẩy sự nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và phương pháp quản lý<br>hiện đại, từ đó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển      |   |
| - Tạo cơ sở cho sự phân phối thu nhập lần đầu   |   |
| urong 4: CANH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>ce phần KINH TË CHÍNH TRỊ  |   |
|   | - |
|   |   |
|   |   |
|   |   |
| 1. Khái quát lại một số vấn đề về cạnh tranh  |   |
| 1.2 Tác động của cạnh tranh   |   |
| o Thứ hai, về mặt tiêu cực  |   |
| - Tạo nên tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường  |   |

- Cạnh tranh không lành mạnh, lũng đoạn thị trường, tạo nên sự độc quyền

tương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ọc phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2

## 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- <u>Theo chương 3</u>, học thuyết Giá trị thặng dư của K.Marx đã chỉ rõ "Khi tự do cạnh tranh, thì tỷ suất lợi nhuận của các ngành sẽ bị san bằng"
- <u>Câu hỏi đất ra là</u>: Thực tế hiện nay, tỷ suất lợi nhuận giữa các ngành là trên mặt bằng như nhau, hay chênh lệch rõ ràng, ngành cao, ngành thấp ???







Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỂN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học nhận KINH TẾ CHÍNH TRI

# 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- o <u>Câu trả lời là</u>: "P' giữa các ngành chênh lệch rõ ràng, ngành cao, ngành thấp"
  - => Bởi vi hiện nay, CNTB đã kết thúc giai đoạn tự do cạnh tranh, chuyển sang giai đoạn độc quyền Cuối thế kỷ 19 Đầu thế kỷ 20

CNTB tự do cạnh tranh

CNTB độc quyền Sự phát triễn của Chủ nghĩa tư bản gồm <u>02 giai đoạn</u>

Marx nghiên cứu ở Học thuyết GTTD Lenin nghiên cứu ở Họ thuyết CNTB độc quyề

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYEN TRONG NEN KINH TE THỊ TRUƠNG Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

# 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

1.2 Sự hình thành độc quyền trong nền kinh tế thị trường Tư bản chủ nghĩa

o Nguyên nhân

Sự cạnh tranh tự dọ,
"cá lớn nuốt cá bé"

Sự phát triển lực lượng sản xuất và Cách
mạng KHKT cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20

Khủng hoảng kinh tế cuối
thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG tọc phần KINH TẾ CHÍNH TRI

## 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- 2.1 Sự hình thành độc quyền trong nền kinh tế thị trường Tư bản chủ nghĩa
- Khái niệm độc quyền
  - Sự tập trung nắm giữ phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một (hoặc một số) loại hàng hóa vào một liên minh các doanh nghiệp lớn
  - Từ đó, liên minh có thể áp đặt giá cả đầu vào và đầu ra, để thu lợi nhuận độc quyền cao

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

# 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- $2.1~\mathrm{Sự}$  hình thành độc quyền trong nền kinh tế thị trường Tư bản chủ nghĩa
- Giá cả độc quyền
  - Áp đặt giá cao khi bán hàng hóa cho khách hàng
  - Áp đặt giá thấp khi mua yếu tố đầu vào từ các nhà cung cấp
- Lợi nhuận độc quyền
  - Là lợi nhuận siêu ngạch, cao hơn lợi nhuận bình quân  $\overline{P}$
  - Hình thành do chiếm đoạt 03 thành phần: Người lao động làm thuê + Khách hàng + Nhà cung cấp

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phần KINH TẾ CHÍNH TRI

## 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- 2.2 Tác dụng của độc quyền
- Về mặt tích cực: Độc quyền tạo ra sự tập trung nguồn lực.
   Từ đó dẫn đến:
  - Thúc đẩy nền sản xuất lớn
  - Đầu tư tập trung và có chiều sâu vào khoa học công nghệ
  - Nâng cao sức mạnh thị trường, năng suất lao động

Thúc đẩy nền sản xuất lớn

SỰ TẬP TRUNG NGUỒN LỰC

Đầu tư tập trung và có chiều sâu vào KHCN Nâng cao sức mạnh thị trường

ương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG vo phần KINH TẾ CHÍNH TRI

| 2.2 Tác dụng của độc quyền              | Phá vỡ             |
|---|--------------------|
| o <i>Về mặt tiêu cực</i> : Độc quyền    | môi<br>trường      |
| tạo ra sự lũng đoạn thị trường.         | cạnh<br>tranh      |
| Từ đó dẫn đến:                          |                    |
| - Phá vỡ môi trường cạnh tranh          | SƯ LỮNG            |
| - Kìm hãm sức sáng tạo bên              | ĐOẠN THỊ<br>TRƯỜNG |
| ngoài Chi phố<br>nền kint               | Kìm hãm            |
| - Chi phối nền kinh tế xã hội, phân hỏi | tạo ben            |
| phân hóa xã hội                         | ngoài              |

# 2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

- 2.3 Quan hệ giữa độc quyền với cạnh tranh
- o Độc quyền ra đời từ cạnh tranh
- Độc quyền đối lập với cạnh tranh
- o Độc quyền không thủ tiêu cạnh tranh, mà làm cho cạnh tranh phức tạp hơn
  - Về hình thức: Cạnh tranh nội bộ tổ chức độc quyền, Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền, Cạnh tranh giữa tổ chức độc quyền với doanh nghiệp ngoài độc quyền, Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngoài độc quyền
  - $V \stackrel{.}{e}$  phương pháp: phương pháp kinh tế, chính trị, quân sự

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phẩm KINH TẾ CHÍNH TRI

# 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

- o 3.1 Sự hình thành các tổ chức độc quyền
- o 3.2 Tư bản tài chính và các trùm tài phiệt
- o 3.3 Xuất khẩu tư bản
- o 3.4 Sự phân chia thị trường thế giới giữa các liên minh độc quyền
- o 3.5 Sự phân chia thị trường thế giới giữa các liên minh độc quyền

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học nhận KINH TẾ CHÍNH TRI

| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền  |   |
|---|---|
| 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)  |   |
| <ul> <li>Nguyên nhân (có 03 lý do chính):</li> <li>Do cạnh tranh tự do =&gt; TB nhỏ phá sản, TB lớn mạnh thêm =&gt; còn lại TB lớn</li> </ul>                           |   |
| cạnh tranh với nhau => đòi hỏi chỉ phí lớn, rủi ro cao, kết cực khó phân thắng bại<br>=> cạnh tranh không có lợi, TB sẽ liên minh thao túng thị trường => tạo nên TCĐQ  |   |
| <ul> <li>- Do các thành tựu KHKT mới ⇒ cần phải ứng dụng vào SXKD ⇒ cần vốn lớn,</li> <li>thời gian hoàn vốn chậm, rủi ro cao ⇒ từng nhà TB khó đáp ứng được</li> </ul> |   |
| => các nhà TB phải liên minh thành hãng có sức mạnh khổng lồ ⇒> tạo nên TCDQ<br>- Do khủng hoàng kinh tế ⇒> TB nhỏ phá sản, TB lớn cũng thiệt hại                       |   |
| => để phục hỗi, các TB lớn phải liên minh với nhau => tạo nên TCDQ  |   |
| Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ  |   |
|   |   |
|   |   |
|   | 1 |
| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền  |   |
| 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)  |   |
| <ul> <li>Khái niệm Tổ chức độc quyền:</li> </ul>  |   |
| - Là liên minh các nhà TB với nhau  |   |
| - Nắm giữ phần lớn việc sản xuất & tiêu thụ một hoặc một số loại hàng hóa   |   |
| - Khống chế thị trường cả đầu vào lẫn đầu ra, để thu lợi nhuận độc quyền cao  |   |
|   |   |
|   |   |
|   |   |
| Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ  |   |
|   |   |
|   |   |
|   |   |
| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền  |   |
| 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)  |   |
| <ul> <li><u>Các hình thức Tổ chức đôc quyền</u>:</li> </ul>   | - |
| - Cartel  |   |
| - Syndicate   |   |
| - Trust   |   |
| - Consortium  |   |
|   |   |
|   |   |
|   |   |

# 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ) o <u>Các hình thức Tổ chức độc quyền</u>: - Cartel: $+\,TCDQ$ chỉ dựa trên sự thống nhất về tiêu thụ SÅN XUẤT từng thành viên độc lập từng thành viên độc lập + Các thành viên thỏa hiệp với nhau về phân chia thị trường, hạn mức sản lượng, thống nhất giá cả + Không thực sự bền vững BA KHÂU CỦA QUÁ TRÌNH KINH TÍ 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ) o Các hình thức Tổ chức độc quyền: Câu chuyện taxi Hà Nội ... 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ) o Các hình thức Tổ chức độc quyền: - Syndicate: $+\,TCDQ$ dựa trên sự thống nhất về lưu thông SÅN XUẤT + Việc đầu tư các yếu tố ĐẦU VÀO và tiêu thụ điều phối $\mathbf{\hat{D}}\mathbf{\hat{A}}\mathbf{U}\ \mathbf{R}\mathbf{A}\ \mathbf{s\tilde{e}}\ \mathbf{do}\ \mathbf{m\hat{o}t}\ \mathbf{Ban}\ \mathbf{quan}\ \mathbf{tr}\mathbf{\dot{r}}\mathbf{\dot{r}}\ \mathbf{chung}\ \mathbf{cua}$ Syndicate điều phối BA KHÂU CỦA QUÁ TRÌNH KINH TÍ + Từng thành viên chỉ giữ độc lập về SẢN XUÁT

g 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỂN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜN

## 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)

- o <u>Các hình thức Tổ chức độc quyền</u>:
  - Trust
  - + TCĐQ dựa trên sự thống nhất cả về lưu thông và sản xuất
  - + Việc đầu tư các yếu tố ĐẦU VÀO, tổ chức SẢN  $XU \\ ÅT và tiêu thụ ĐẦU RA sẽ do một bộ máy quản lý thống nhất$
  - + Từng thành viên chỉ là cổ đông của cty cổ phần

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜN Học phần KINH TẾ CHÍNH TRI

# Quản lý chung DÂU VAO BQT chung điều phối BA KHÂU CỦA QUÁ TRÌNH KINH TÍ

## 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)

- o Các hình thức Tổ chức độc quyền:
  - Consortium:
  - + Tổ chức độc quyền đa ngành, có sức mạnh chi phối nền kinh tế  $\,$
  - + Về kinh tế: có sự kết hợp giữa giới tư bản công nghiệp & giới tư bản ngân hàng
  - + Về hình thức: Bao hàm cả hình thức Trust và hình thức Syndicate



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Hoa nhận KINH TẾ CHÍNH TRI

# 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

 $3.1 \, \mathrm{Sự}$  hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)

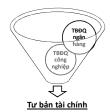
- o Biểu hiện mới của Tổ chức độc quyền:
  - $V^{\hat{c}}$  kinh tế: TCDQ thống trị các ngành hàng, nhưng có sự phát triển hệ thống các DN nhỏ đóng vai trò vệ tinh, gia công, thầu phụ ... cho các TCDQ
  - $\emph{V\`e}$  hình thức: Xuất hiện 02 hình thức mới là Concern và Conglomerate
  - $\pm$  Giống nhau: Đều là TCĐQ đa ngành, thao túng thị trường quốc tế, là hãng đa quốc gia, xuyên quốc gia
  - + Khác nhau: Concern là TCĐQ đa ngành, mà các ngành có liên hệ về kỹ thuật Conglomerate là TCĐQ đa ngành, mà các ngành không cần có liên hệ về kỹ thuật

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYÊN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền   |   |
|--|---|
| 3.1 Sự hình thành nên các tổ chức độc quyền (TCĐQ)   |   |
| <ul> <li><u>Biểu hiện mới của Tổ chức độc quyển</u>:</li> <li>=&gt; Câu hỏi đặt ra là: Trong thực tế, hình thức nào tồn tại phổ biến hơn, Concern</li> </ul> |   |
| hay Conglomerate ?   |   |
| Cầu chuyện thất bại của Daewoo   |   |
|  |   |
|  |   |
| Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ   |   |
|  |   |
|  |   |
|  |   |
| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền   | · |
| 3.2 Tư bản tài chính   |   |
| <ul> <li><u>Nguyên nhân hình thành</u></li> <li>Do sự liên minh, tập trung TB trong 02 lĩnh vực: Ngân hàng &amp; Công nghiệp</li> </ul>                      |   |
| => Như phân tích tại mục 1.1, điều đó hình thành nên 02 giới độc quyền:  |   |
| Tư bản độc quyền ngân hàng thao túng tiền tệ, tín dụng của xã hội<br>Tư bản độc quyền công nghiệp thao túng nền sản xuất của xã hội                          |   |
| => Để cũng cố sự thao túng, tất yếu là 02 giới độc quyền này thâm nhập vào nhau  |   |
| => Tạo nên Tư bản tải chính (còn gọi là giới tài phiệt)  |   |
| Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ   |   |
|  |   |
|  |   |
|  |   |
| 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền   |   |
| 3.2 Tư bản tài chính  Tư bản tài chính   |   |
| <ul> <li><u>Lý do TBĐO công nghiệp và TBĐO ngân hàng cần</u></li> <li><u>thâm nhập vào nhau</u></li> </ul>   |   |
| - TBĐQ công nghiệp cần tín dụng tiền tệ => cần chi phối TBĐQ ngân hàng để dễ vay nợ  TBĐQ ngân hàng  |   |
| => phải mua cổ phần chi phối ngân hàng lớn   |   |
| - TBĐQ ngân hàng cần kiểm soát rúi ro cho vay  => cần kiểm soát TBĐQ công nghiệp để có DA tốt  Sản xuất Tín dụng  Hàng hóa Tiên tệ                           |   |
| => phải mua cổ phần chi phối các DN lớn Hang noa Hen tệ  |   |
| Chương 4: CANH TRANH VÀ ĐỘC QUYỂN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG<br>Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ   |   |

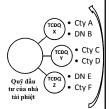
## 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

- 3.2 Tư bản tài chính
- o Khái niệm Tư bản tài chính
  - Là sự thâm nhập, dung hợp lẫn nhau giữa TBĐQ công nghiệp & TBĐQ ngân hàng
  - Có ảnh hưởng chi phối cả nền kinh tế (chứ không chỉ là từng ngành hàng)



## 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

- 3.2 Tư bản tài chính (TBTC)
- o Cơ chế thao túng mà giới Tư bản tài chính sử dụng
  - "Cơ chế tham dự":
  - + TBTC đầu tư nắm giữ cổ phần khống chế nhiều Tổ chức độc quyền lớn ở nhiều ngành hàng
- + Mỗi Tổ chức độc quyền lớn lại có nhiều công ty con, DN thành viên, chi nhánh ...
- => bằng cơ chế tham dự vốn, TBTC đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong nền kinh tế



# 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

- 3.2 Tư bản tài chính (TBTC)
- o Cơ chế thao túng mà giới Tư bản tài chính sử dụng
  - "Cơ chế ủy thác":
  - + Là sự hỗ trợ cho "cơ chế tham dự", tức là nhà Tư bản tài chính không cần bỏ 100% vốn cho Quỹ đầu tư tài chính
  - + Nhà TBTC chỉ góp cổ phần đủ lớn để chi phối (ví dụ 50%), phần còn lại, TBTC huy động vốn của các nhà đầu tư khác









g 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỂN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜN

# 3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính (TBTC)

- o Biểu hiện mới của Tư bản tài chính
  - $V^{\hat{c}}$  phạm vi ảnh hưởng: Chi phối, lũng đoạn thị trường tài chính, đầu cơ ... tạo nên khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới
  - $V^{\hat{e}}$  *cách thức*: Úng dụng công nghệ thông tin để giao dịch toàn cầu, với các mô hình sản giao dịch dầu thô, vàng, gạo, ... được luật pháp nhiều nước công nhận

Câu chuyện khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Nam Á 1997, làm giá dầu 2008 ...

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYÊN TRONG NÊN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

